TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2019/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2019/TLST/ HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L ; Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã L N , huyện B T , tỉnh T H .

Bị đơn: Anh Bùi Văn M ; Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã L N , huyện B T , tỉnh T H .

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M có 03 con chung là cháu Bùi Thị P , sinh ngày 15/5/2003 (Đã đi lấy chồng), Bùi Thị M , sinh ngày 14/3/2005, Bùi Tuấn A , sinh ngày 31/8/2014. Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn anh M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Thị M và cháu Bùi Tuấn A cho đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh M tự nguyện thỏa thuận chị L cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị M mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), thời gian từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M khai không có nợ chung.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 , điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn M tự nguyện thỏa thuận: Chị Bùi Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2018/0005191 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đước thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- Chi cục THA;
- UBND xã Lương Nội;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên